TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31/5/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn Vĩ

2.Ông Dương Văn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh Thủy**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ Là số: 373/2022/TLST-HNG ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ch,** sinh năm 1991 – có mặt

Nơi cư trú: D H, T D, Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 19847– vắng mặt

Nơi Đ ký HKTT: D H, T D, Sóc Sơn, Hà Nội

Nơi ở hiện nay: N L, B S, Sóc Sơn, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 08/6/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ch trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh NguyễnVăn Đ lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có Đ ký kết hôn ngày 17/10/2017 tại UBND xã Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung tại thôn D H, xã T D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh Đ thường xuyên rượu chè về đánh, chửi chị kiến nhiều lần chị phải đi viện cấp cứu. Từ tháng 6 năm 2021 anh Đ đưa con bỏ về nhà bố mẹ ở Nam Lý, Bắc Sơn ở. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Thị T Nh, sinh ngày 20/9/2019. Hiện nay cháu đang ở với anh Đ, ly hôn chị đề nghị anh Đ tiếp tục nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị không đề nghị Tòa àn giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày tại các lời khai:

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị Ch lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có Đ ký kết hôn ngày 17/10/2017 tại UBND xã Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống riêng tại thôn D H, xã T D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Ch không chịu đi làm và có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên đã xảy ra xô xát. Trong lúc tức giận anh đã đánh chị Ch phải đi viện. Cơ quan Công an đã lập biên bản phòng ngừa. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ch đề nghị ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Thị T Nh, sinh ngày

20/9/2019. Hiện nay cháu đang ở với anh, ly hôn anh đề nghị tiếp tục nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh đang là lao động tự do, làm nghề cơ khí, thu nhập trung bình 30.000.000đ/tháng.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Anh không đề nghị Tòa àn giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch, cho chị Ch được ly hôn anh Đ; Về con chung: giao con chung là Nguyễn Thị T Nh, sinh ngày 20/9/2019cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, tự anh đảm nhiệm việc nuôi con; về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ có nơi Đ ký hộ khẩu thường trú tại thôn D H, xã T D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay tại thôn Nam Lý, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Đ, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có Đ ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 17/10/2017. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị Ch, anh Đ chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự tin tưởng lẫn nhau, nghi ngờ nhau ngoại tình, dẫn tới vợ chồng cãi nhau, đánh nhau. Từ tháng 6 năm 2021 vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Chị Ch, anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án cho ly hôn chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Ch, anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị T Nh, sinh ngày 20/9/2019. Ly hôn chị Ch và anh Đ thống nhất giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ch, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị Ch, anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ch: Cho chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị T Nh, sinh ngày 20/9/2019 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ch đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Chị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ch phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0005075 ngày 10/6/2022.

Chị Ch có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Việt Hùng